

# Trường Tiểu Học Millbrook

## Sở Giáo Dục California

### Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

### Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

#### DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

#### Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

## Giới Thiệu Về Trường Đây

#### Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Tên Trường	Trường Tiểu Học Millbrook
Đường Phố	3200 Millbrook Drive
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose CA, 95148
Số Điện Thoại	(408) 270-6767
Hiệu Trưởng	Dolores Garcia
Địa Chỉ Email	dgarcia@eesd.org
Trang Mạng	<a href="http://millbrook.eesd.org/">http://millbrook.eesd.org/</a>

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43-69435-6105787

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2016–17)	
Tên Khu Học Chánh	Học Khu Tiểu Học Evergreen
Số Điện Thoại	(408) 270-6800
Giám Đốc Khu Học Chánh	Katherine Gomez
Địa Chỉ Email	kgomez@eesd.org
Trang Mạng	www.eesd.org

### Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2016–17)

#### Thông Điệp Từ Hiệu Trưởng

Trường Tiểu Học Millbrook mở cửa vào tháng 9 năm 1985. Một phần cơ sở vật chất của chúng tôi, phòng đa năng, được Sở Công Viên và Giải Trí sử dụng để tổ chức các lớp học và hoạt động cộng đồng trên toàn Thành Phố San Jose. “Camp Rock,” chương trình bài tập về nhà và giải trí sau giờ học, cũng có sẵn cho học sinh Millbrook thông qua Thành Phố San Jose. Trường phục vụ học sinh đến từ nhiều quốc gia, đa dạng về sắc tộc, văn hóa và ngôn ngữ.

Một trong những điểm sáng lịch sử nhà trường là trong năm học 2009-10, Trung Tâm Thành Công Trường học và Phòng Giáo Dục Hạt Riverside của Học Khu đã vinh danh Trường Tiểu Học Millbrook là một trong 50 Trường tốt nhất cho học sinh học tiếng Anh trong Tiểu Bang CA (the Top 50 High Performing Schools for English Learners). Đây là một thành tựu rất cao quý. Học sinh học tiếng Anh của trường tiếp tục dành điểm cao trong kỳ thi AMAO 1 và 2 theo tất cả các tiêu chí chuẩn. Hiện tại, chúng tôi tiếp tục kết hợp đầy đủ các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của tiểu bang (CCSS) và đưa các trọng tâm của Học Tập Thế Kỷ 21 về giao tiếp, sáng tạo, hợp tác, và tư duy phản biện vào chương trình giảng dạy của trường. Chúng tôi hiện đang ở giai đoạn hình thành, tích hợp thêm chương trình Học Tập Dựa Trên Dự Án (Project Based Learning - PBL) để xây dựng mối liên hệ giữa việc học tại trường và những trải nghiệm thực tế. Trong hai năm qua giáo viên của chúng tôi đã giảng dạy các chương trình theo giáo trình mới cho môn toán và gần đây nhất, trong năm nay, là các môn để luyện tiếng Anh (language arts). Chúng tôi đang chờ các Tiêu chuẩn Thế hệ mới trong Khoa học (Next Generation Science Standards) sắp được ban hành trong thời gian tới.

Chúng tôi có nhiều hoạt động được PTA tài trợ trong cả năm. Hội Đồng Nhà Trường tích cực cố vấn và giám sát việc triển khai chương trình an toàn học đường và Kế hoạch Cải Thiện Trường Tiểu Học Millbrook.

Nhà trường cung cấp một môi trường định hướng gia đình, dưỡng dục, và an toàn cho học sinh học tập, lớn mạnh, và phát triển trí tuệ. Các giáo viên, nhân viên và quản trị viên luôn luôn hành động theo nguyên tắc đặt học sinh lên hàng đầu. Như chúng tôi luôn nói với học sinh của mình, điều quan trọng là phải có kỳ vọng cao và đặt ra các mục tiêu. Năm nay cũng không phải ngoại lệ. Ngoài các kỹ năng nền tảng, 4 C’s (giao tiếp, hợp tác, sáng tạo, và tư duy phản biện) thông qua các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang sẽ được kết hợp khắp các chương trình giảng dạy nhằm chuẩn bị cho học sinh sẵn sàng cho bậc học cao hơn. Thông qua công tác lập kế hoạch chiến lược và hợp tác với giáo viên và lãnh đạo phụ huynh, chúng tôi sẽ đáp ứng được các nhu cầu cá nhân của tất cả học sinh. Ngoài ra, chúng tôi sẽ tìm cách đáp ứng được những thử thách về học thuật của những tiêu chuẩn kể trên như Bài Kiểm Tra Học Lực và Tiến Bộ của Học Sinh Tiểu Bang California (CAASPP) cùng với các bài kiểm tra khác có tính chất quan trọng tương tự. Cùng nhau nỗ lực, bầu trời là giới hạn đối với những gì chúng ta có thể đạt được.

Sứ mệnh của nhà trường:

Cộng đồng Millbrook làm việc cùng nhau để tạo cơ hội cho học sinh đối mặt với rủi ro trong một môi trường nuôi dưỡng và an toàn. Chúng tôi cung cấp những trải nghiệm đầy thách thức, giúp trẻ học cách tự chịu trách nhiệm, tôn trọng và cảm thông với người khác.

Tầm nhìn của nhà trường:

Tầm nhìn của Millbrook là nuôi dưỡng những học sinh sáng tạo, chu đáo và chín chắn. Các em sẽ trở thành những con người biết tư duy phản biện và biết cách giải quyết vấn đề. Học sinh tự tin, sẵn sàng cho thành công trong tương lai và phát triển được tiềm năng xã hội cũng như đạt thành tích cao trong học tập.

#### Hồ sơ về Trường và Cộng đồng

Học khu Evergreen nằm tại thành phố San Jose gồm 15 trường tiểu học và ba trường phổ thông cơ sở. Từng là một thành phố nông nghiệp nhỏ, San Jose trở thành thỏi nam châm thu hút những cư dân mới đến ngoại ô những năm 1960 và 1990, hiện tại San Jose là thành phố lớn thứ ba của California, sau Los Angeles và San Diego. Thành phố nằm tại Silicon Valley, ở cuối phía nam của khu vực vịnh San Francisco, và là ngôi nhà của hơn 1.000.000 người.

Trường Tiểu Học Millbrook nằm ở phía đông giáp đường biên giới của hạt. Trong năm 2016-17, nhà trường phục vụ 649 học sinh từ lớp mẫu giáo đến lớp sáu theo lịch học truyền thống.

#### Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	87
Lớp 1	82
Lớp 2	94
Lớp 3	107
Lớp 4	106
Lớp 5	125
Lớp 6	108
Tổng Ghi Danh	709

#### Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	2
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.1
Người Gốc Á Châu	53.5
Người Phi Luật Tân	8
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	28.6
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.7
Người Da Trắng	3.7
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	2.7
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	37
Người Học Tiếng Anh	28.8
Học Sinh Khuyết Tật	5.4
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0.6

## A. Điều Kiện Học Tập

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

### Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2014-15	2015-16	2016-17	2016-17
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	30	28	25	486
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	0	0	0	0
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	0	0

### Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2014-15	2015-16	2016-17
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	0	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

\* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

### Các Lớp Học Cốt Lõi do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Năm Học 2015–16)

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi	
	Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	100.0	0.0
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	99.9	0.1
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	100.0	0.0
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	99.8	0.2

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc cao hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39 phần trăm hoặc thấp hơn.

### Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2016–17)

Year and month in which data were collected: 9 tháng 10 năm 2014

Ngày 9 tháng 10 năm 2014, Học Khu Evergreen đã tổ chức một buổi Điều Trần Công Khai và quyết định mỗi trường trong học khu sẽ có sách giáo khoa phù hợp và có chất lượng tốt cũng như tài liệu hướng dẫn theo đúng thỏa thuận của Williams với Tiểu Bang California.

Tất cả học sinh, bao gồm cả những Người Học Tiếng Anh sẽ được cung cấp riêng sách giáo khoa hoặc tài liệu hướng dẫn theo đúng tiêu chuẩn hoặc cả hai đối với các môn học chính để sử dụng trên lớp và mang về nhà. Toàn bộ sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn được sử dụng trong học khu phải tuân thủ Khung và Tiêu Chuẩn về Nội Dung của Tiểu Bang California với sự phê duyệt cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị. Sách giáo khoa và các tài liệu bổ sung sẽ được sử dụng theo chu kỳ của Bộ Giáo Dục California, do vậy sách giáo khoa được sử dụng trong trường là sách mới nhất hiện có. Bảng thể hiện thông tin được thu thập vào tháng 9 năm 2014 về chất lượng, tính hiện thời và sẵn có của sách giáo khoa theo tiêu chuẩn và các tài liệu hướng dẫn khác được sử dụng trong nhà trường. Học khu không sử dụng sách giáo khoa chính thức dành cho môn Sức Khỏe hoặc Nghệ Thuật Tạo Hình và Biểu Diễn.

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
<b>Độc/Văn Chương</b>	Được sử dụng trong năm 2009 (Lớp K-6): MacMillan/McGraw Hill	Có	0.0%
<b>Toán</b>	Được sử dụng trong năm 2008 (Lớp K): Harcourt Được sử dụng trong năm 2008 (Lớp 1-5): Houghton Mifflin Được sử dụng trong năm 2008 (Lớp 6): Glencoe (MacMillan/McGraw Hill)	Có	0.0%
<b>Khoa Học</b>	Được sử dụng trong năm 2007 (Lớp K): Pearson Scott Foresman Được sử dụng trong năm 2007 (Lớp 1-5): MacMillan/McGraw Hill Được sử dụng trong năm 2007 (Lớp 6-8): Holt, Rhinehart, Winston	Có	0.0%
<b>Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội</b>	Được sử dụng trong năm 2006: (Mẫu Giáo): Pearson Scott Foresman Được sử dụng trong năm 2006: (Lớp 1-6): Houghton Mifflin	Có	0.0%

### Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Trường Tiểu Học Millbrook, được xây dựng chính thức vào năm 1985, hiện có 38 phòng học cố định, một phòng SDC, bốn phòng Công Viên & Giải Trí, một phòng máy tính, một thư viện, một phòng đa năng, một phòng nhân viên và một sân chơi. Các dự án nâng cấp chính đối với tất cả các cơ sở vật chất đã được hoàn thành vào năm 2005 và 2007. Gần đây nhà trường đã xây dựng một phòng đa năng mới. Ngoài ra, học khu đã thông qua sáng kiến trái phiếu cơ sở vào năm 2006 cho phép hiện đại hóa trong tương lai. Biểu đồ thể hiện kết quả kiểm tra mới nhất các cơ sở vật chất của trường.

#### Quy Trình Vệ Sinh:

Trường Tiểu Học Millbrook cung cấp môi trường an toàn và sạch sẽ cho học sinh, nhân viên và tình nguyện viên. Học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường học trong học khu. Các hoạt động vệ sinh được thực hiện hàng ngày trong suốt năm học, tập trung vào các phòng học và nhà vệ sinh. Học sinh và nhân viên cùng cố gắng giữ cho khuôn viên nhà trường luôn sạch sẽ và không có rác. Hàng ngày hiệu trưởng làm việc với nhân viên giám hộ của nhà trường để xây dựng các lịch vệ sinh nhằm đảm bảo một môi trường học tập sạch sẽ, an toàn và thiết thực.

#### Bảo Dưỡng & Sửa Chữa:

Nhân viên giám hộ của Trường Tiểu Học Millbrook thường xuyên thực hiện chương trình bảo dưỡng theo lịch trình với các chức năng bảo dưỡng lớn trong các kỳ nghỉ. Bên cạnh đó, học khu cũng sử dụng chương trình bảo dưỡng có kế hoạch nhằm đảm bảo sân trường và các cơ sở luôn trong tình trạng tốt. Học khu cũng sử dụng quy trình yêu cầu công việc khi phát sinh vấn đề cần quan tâm ngay lập tức. Các hoạt động sửa chữa khẩn cấp được ưu tiên hàng đầu; các yêu cầu sửa chữa được hoàn tất một cách có hiệu quả và theo thứ tự nhận được các yêu cầu đó.

#### Ngân Sách Bảo Dưỡng Trả chậm:

Chương Trình Bảo Dưỡng Trường học Trả chậm của Bang (The State School Deferred Maintenance Program) giúp tạo nguồn quỹ từ tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu có khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các cơ sở vật

chất hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn. Theo Đạo Luật Ngân Sách (the Budget Act) ký tháng 07 năm 2009, Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang cho các học khu có quyền sử dụng linh hoạt các quỹ này để đáp ứng nhu cầu chung về ngân quỹ. Cùng với nỗ lực giảm bớt ảnh hưởng từ việc cắt giảm ngân sách của tiểu bang, Học Khu Evergreen đã tận dụng sự linh hoạt này. Học khu sẽ sử dụng nguồn quỹ từ trái phiếu và các nguồn thích hợp khác để đảm bảo các cơ sở luôn trong tình trạng tốt, sạch sẽ và an toàn.

#### Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường				
Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Ngày 22 tháng 11 năm 2015				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cổng rãnh	X			
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			
Điện: Điện	X			
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy		X		
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			

#### Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 11/22/2015				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Được	Tồi
			X	

## B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAS] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức ở lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAA. Các mục của CAA phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	60	65	61	63	44	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	56	59	57	60	34	36

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua			
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	3	111	107	96.4	59.8
	4	107	107	100.0	53.3
	5	123	122	99.2	64.8
	6	111	111	100.0	80.2
Nam	3	60	56	93.3	51.8
	4	49	49	100.0	49.0
	5	67	67	100.0	61.2
	6	53	53	100.0	77.4
Nữ	3	51	51	100.0	68.6
	4	58	58	100.0	56.9
	5	56	55	98.2	69.1
	6	58	58	100.0	82.8
Người Gốc Á Châu	3	54	52	96.3	71.2
	4	59	59	100.0	71.2
	5	67	67	100.0	73.1

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
	6	59	59	100.0	91.5
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	3	38	37	97.4	46.0
	4	20	20	100.0	25.0
	5	35	34	97.1	55.9
	6	28	28	100.0	71.4
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	3	46	43	93.5	37.2
	4	47	47	100.0	34.0
	5	42	41	97.6	46.3
	6	45	45	100.0	77.8
Người Học Tiếng Anh	3	33	32	97.0	40.6
	4	52	52	100.0	53.9
	5	18	17	94.4	35.3
	6	12	12	100.0	66.7
Học Sinh Khuyết Tật	6	13	13	100.0	61.5

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh

#### Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	3	111	109	98.2	67.0
	4	107	107	100.0	52.3
	5	123	122	99.2	54.9
	6	111	111	100.0	62.2
Nam	3	60	58	96.7	63.8
	4	49	49	100.0	55.1
	5	67	67	100.0	52.2
	6	53	53	100.0	67.9
Nữ	3	51	51	100.0	70.6
	4	58	58	100.0	50.0
	5	56	55	98.2	58.2
	6	58	58	100.0	56.9



Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Đạt Tiêu Chuẩn			
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Người Gốc Á Châu	3	54	53	98.2	84.9
	4	59	59	100.0	67.8
	5	67	67	100.0	65.7
	6	59	59	100.0	81.4
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	3	38	37	97.4	48.6
	4	20	20	100.0	35.0
	5	35	34	97.1	38.2
	6	28	28	100.0	35.7
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	3	46	45	97.8	44.4
	4	47	47	100.0	34.0
	5	42	41	97.6	31.7
	6	45	45	100.0	53.3
Người Học Tiếng Anh	3	33	32	97.0	65.6
	4	52	52	100.0	57.7
	5	18	17	94.4	29.4
	6	12	12	100.0	41.7
Học Sinh Khuyết Tật	6	13	13	100.0	46.1

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Hai dấu gạch ngang (–) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

#### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
<b>Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)</b>	79	80	77	79	77	75	60	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thăm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thăm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

#### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh Các Lớp Năm, Tám, và Mười (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
<b>Tất Cả Các Học Sinh</b>	123	122	99.2	77.1
<b>Nam</b>	67	67	100.0	80.6

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Nữ	56	55	98.2	72.7
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi				
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa				
Người Gốc Á Châu	67	67	100.0	88.1
Người Phi Luật Tân				
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	35	34	97.1	58.8
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				
Người Da Trắng				
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc				
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	42	41	97.6	65.9
Người Học Tiếng Anh	18	17	94.4	47.1
Học Sinh Khuyết Tật				
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CST, CMA, và CAPA ở các lớp năm, tám, và mười. “Phần Trăm Khá hoặc Giỏi” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh có điểm số ở mức Khá hoặc Giỏi trong thăm định khoa học chia cho tổng số học sinh có điểm số hợp lệ.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất

### Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	13.1	27.9	44.3

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

## C. Tham Gia

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường

#### Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2016–17)

Phụ huynh được khuyến khích tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường. Nhà trường tổ chức các buổi hội thảo dành cho phụ huynh trong suốt năm học để giúp gia đình chuẩn bị tốt hơn cho các thay đổi trong chương trình giáo dục của Millbrook. Ủy Ban Cố Vấn dành cho Phụ Huynh, Hiệp Hội Phụ Huynh Giáo Viên (PTA), Hội Đồng Nhà Trường, Ủy Ban Cố Vấn Người Học Tiếng Anh (ELAC), và chương trình Đọc ABC dành cho Phụ Huynh của Dự Án Cornerstone cũng là các cơ hội quý giá để phụ huynh và cộng đồng tham gia vào các hoạt động của trường. Tin Thư của PTA, Bảng Tin Nhà Trường và School Loop giúp phụ huynh cập nhật thông tin về những cơ hội tham gia vào hoạt động của Trường Tiểu Học Millbrook.

Đây là năm thứ 6 triển khai Chương Trình Đọc ABC của Dự Án Cornerstone và khá thành công. Phụ huynh được đào tạo đọc truyện và thực hiện các hoạt động liên quan đến các kỹ năng tính cách mỗi tháng một lần trong lớp học của con mình.

Nhà trường cũng nhận được sự hỗ trợ từ rất nhiều doanh nghiệp và tổ chức cộng đồng tại địa phương. Những đóng góp và/hoặc quyên góp của Trung Tâm Cộng Đồng Văn Hóa Chéo, Hướng Đạo Sinh cho Nữ, Hướng Đạo Sinh cho Bé Trai, Trường Trung Học Evergreen Valley, Rembrandt Trẻ, Câu Lạc Bộ Cờ của Hoa Kỳ, Walk-n-Roll của Thành Phố San Jose và Công Viên & Giải Trí San Jose đã đóng góp lớn vào chất lượng giáo dục và môi trường chung của toàn trường. Nói về Rock-n-Roll, năm nay, Trường Millbrook đã duy trì được chương trình này và đã nhận được một bằng khen từ Thành Phố San Jose về thành tích tham gia xuất sắc.

#### Thông Tin Liên Lạc

Phụ huynh hoặc các thành viên cộng đồng có mong muốn tham gia vào các nhóm lãnh đạo, ủy ban của nhà trường, hoạt động của nhà trường hoặc trở thành tình nguyện viên có thể liên lạc nhà trường theo số (408) 270-6767.

### Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

#### Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Đình Chỉ	0.5	0.0	0.1	0.8	0.4	0.5	4.4	3.8	3.7
Đuổi Học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

#### Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2016–17)

Sự an toàn của học sinh và nhân viên là mối quan tâm chính của Trường Tiểu Học Millbrook. Học sinh được các giáo viên và quản trị viên giám sát trước, giữa và sau giờ học. Bữa trưa được giám sát bởi các trợ lý chịu trách nhiệm vào buổi trưa và các tình nguyện viên là phụ huynh học sinh. Toàn bộ khách đến thăm trường đều phải đăng ký ở văn phòng chính và đeo thẻ khách trong suốt thời gian ở tại khuôn viên trường. Ngoài ra còn có khu vực dành riêng cho phụ huynh đưa và đón con ở phía trước nhà trường.

Chương Trình An Toàn Học Đường được xem xét và cập nhật gần đây nhất vào tháng 2 năm 2016 bởi Nhóm Ứng Phó Trường Học Khẩn Cấp (ERT) và Ủy Ban An Toàn. Bất kỳ và tất cả các sửa đổi trong chương trình đều được lập tức thông báo tới nhân viên theo mục đích cụ thể và được chứng nhận. Các yếu tố chính của Chương Trình An Toàn tập trung vào các vấn đề dưới đây:

- Quy tắc & thủ tục của nhà trường
- Chính sách về quấy rối tình dục
- Thông báo cho giáo viên

- Thủ tục về báo cáo lạm dụng trẻ em
- Quy tắc trang phục toàn trường
- Các chính sách liên quan đến đình chỉ/đuổi học
- Thủ tục ứng phó thảm họa/các buổi diễn tập định kỳ & diễn tập trường hợp khẩn cấp
- Quy định về Ra & vào an toàn cho học sinh, phụ huynh & nhân viên nhà trường

Nhà trường tuân thủ các luật lệ, quy tắc và quy định liên quan đến các tiêu chuẩn về nguyên vật liệu nguy hiểm và động đất tại tiểu bang. Chương trình sẵn sàng ứng phó thảm họa của nhà trường bao gồm các bước nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh và nhân viên trong thảm họa. Diễn tập ứng phó với hỏa hoạn, thảm họa và đóng cửa nhà trường được thực hiện trên cơ sở luân phiên trong suốt năm học. Thành viên ban giám hiệu đã được đào tạo về các quy trình Chạy, Trốn, và Phòng vệ. Một số nhân viên của chúng tôi đã được đào tạo về kỹ thuật kiểm chế. Hiện sẵn có tài liệu về Chương trình An toàn Toàn diện của Millbrook và có thể yêu cầu xem trong khu vực dành cho phụ huynh trong văn phòng chính của nhà trường.

## D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

### Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2016–17)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình		In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2010-2011
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	5
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	71.4

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

### Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Lớp Cấp	2013-14			2014-15			2015-16					
	Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
K	24		4		23		4		23		4	
1	24		4		24		3		24		3	
2	25		4		23		5		23		5	
3	25		5		25		4		25		4	
4	29		3		31		3		31		3	
5	31		4		33		1	3	33		1	3
6	31		4		32		3	1	32		3	1

\* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

### Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2015–16)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập		
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)		N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (thủ thư)	.05	N/A

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cổ Vấn Học Tập
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên)	.75	N/A
Nhà Tâm Lý Học	.41	N/A
Nhân Viên Xã Hội		N/A
Y Tá	.16	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	.77	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)		N/A
Các Chức Danh Khác		N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

\* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

#### Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2014–15)

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	4910	1353	3557	85,130
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$1337	\$86,588
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	166.0	-1.7
Tiểu bang	N/A	N/A	\$5,677	\$75,137
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	-37.3	13.3

Note: Cells with N/A values do not require data.

#### Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2015–16)

Ngoài ngân sách chung của tiểu bang, tất cả các trường trong Học Khu Evergreen còn nhận được ngân sách có mục đích cụ thể của tiểu bang và liên bang dành cho các chương trình hỗ trợ dưới đây:

- Hỗ Trợ Tác Động Kinh Tế
- Chương Trình Cải Thiện Nhà Trường & Thư Viện
- Tiêu Đề I, Trợ Giúp Mục Tiêu (đối với các trường sau: Cadwallader, Dove Hill, Holly Oak, Katherine Smith, Montgomery và O.B. Whaley)
- Tiêu Đề II, Phát Triển Nhân Viên
- Tiêu Đề III, Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh Hạn Chế

#### Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2014–15)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$52,537	\$44,573
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$85,013	\$72,868
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$98,623	\$92,972
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$128,888	\$116,229
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$134,504	\$119,596

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)		\$121,883
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$185,850	\$201,784
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	47%	39%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chánh	5%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

### Phát Triển Chuyên Môn

Các nhân viên nâng cao các khái niệm và kỹ năng giảng dạy bằng cách tham gia vào các hội thảo và hội nghị trong năm. Ngoài ra, chúng tôi gặp gỡ trong vai trò Các Nhóm Học Tập Chuyên Môn (PLC) để cải thiện việc thực hiện Các Tiêu Chuẩn Chung Cốt Lõi của CA và các Tiêu chuẩn của tiểu bang theo chương trình Học Tập Thế Kỷ 21. Trong ba năm qua, học khu hàng năm tài trợ ba ngày bồi dưỡng nhân viên và trong dịp này, các giáo viên có nhiều cơ hội phát triển chuyên môn về chương trình giảng dạy, chiến lược và phương pháp giảng dạy.

Năm nay chúng tôi tiếp tục thực hiện các buổi học tập này. Bên cạnh đó, các cuộc họp nhân viên, các cuộc họp theo khối lớp và những ngày hạn chế phục vụ ở cơ sở cũng được sử dụng để phát triển chuyên môn. Trong năm nay, chúng tôi có 50% Huấn Luyện Viên Giảng Dạy và giáo viên được phân công đặc biệt, những người sẽ gặp gỡ và làm việc với các giáo viên để cung cấp tài liệu hỗ trợ và khuyến khích thực hành và áp dụng các chiến lược giảng dạy tốt nhất cho chương trình Học tập thế kỷ 21. Trong năm học này, với việc áp dụng giáo trình language arts mới, chúng tôi tiếp tục tập trung vào môn học này để cung cấp các hoạt động đào tạo và hỗ trợ cho giáo viên.

Ngoài ra, giáo viên có cơ hội tham dự các buổi hội nghị, hội thảo ngoài hạt cũng như các chương trình trực tuyến tiện lợi của họ. Nhiều hướng dẫn theo chương trình PD được cung cấp cho tất cả những ai quan tâm giúp họ nâng cao khả năng của mình.